

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Luật thương mại quốc tế
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	International trade Law
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011268
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	0
- Thực hành:	15
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật thương mại 1, Luật thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Môn học cung cấp các kiến thức pháp luật thực định về những vấn đề có liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế, như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; chủ thể thương mại quốc tế, pháp luật điều chỉnh các lĩnh vực chủ yếu của thương mại quốc tế; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế.); hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường biển; giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...)

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Người học vận dụng được những kiến thức cơ bản về pháp luật trong mại quốc tế, kiến thức chuyên sâu về pháp luật thương mại quốc tế và phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế. Người học biết soạn thảo các văn bản liên quan và tư vấn pháp luật trong thương mại quốc tế. Thông qua việc học môn Luật thương mại quốc tế, người học có thái độ tôn trọng pháp luật, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong công việc trong tương lai.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Về kiến thức

Sau khi học xong môn học, người học có khả năng:

- Vận dụng được những quy định của Luật thương mại quốc tế, bao gồm: xu hướng thương mại quốc tế trong giai đoạn hiện nay; các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ; phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; các phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...), những vấn đề pháp lý về thanh toán quốc tế, vận tải hàng hoá quốc tế và bảo hiểm vận tải hàng hoá quốc tế.

3.2.2. Về kỹ năng

- Nhận diện nguồn của luật thương mại quốc tế và điều kiện áp dụng;
- Vận dụng kiến thức đã học, như: MFN, NT, bán phá giá, trợ cấp, biện pháp tự vệ, thương mại hàng hoá liên quan đến đầu tư, thương mại quốc tế liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, dịch vụ... để xử lý tình huống cụ thể trong thương mại quốc tế;
- Soạn thảo, tư vấn đơn giản về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế;
- Lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế

3.2.3. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Quan tâm hơn đến quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- Tự tin trong việc thực hành nghề nghiệp về thương mại quốc tế;
- Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế và tranh chấp thương mại liên quan đến Việt Nam

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được các quy định của luật thương mại quốc tế điều chỉnh các quan hệ trong giao dịch thương mại quốc tế, như: các quy định của WTO, CISG, INCOTERMS ...
CLO2	Phân tích được các quy định của luật thương mại quốc tế liên quan đến các hoạt động thương mại hàng hóa, dịch vụ, quyền sở hữu trí tuệ; về hợp đồng thương mại quốc tế theo quy định của CISG; bình luận về

	giá trị pháp lý của các điều kiện giao hàng theo INCOTERMS
CLO3	Trình bày được các kiến thức về thanh toán quốc tế, vận tải hàng hoá quốc tế và bảo hiểm vận tải quốc tế
CLO4	Áp dụng các kiến thức để giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế.
CLO5	Kỹ năng xử lý tình huống cụ thể trong thương mại quốc tế;
CLO6	Kỹ năng tư vấn về hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế
CLO7	Kỹ năng tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế
CLO8	Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm
CLO9	Có ý thức tôn trọng pháp luật
CLO10	Tích cực, chủ động tìm hiểu vấn đề pháp lý về thương mại quốc tế và tranh chấp thương mại liên quan đến Việt Nam;

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1										
CLO 2				M						
CLO 3				R						
CLO 4				M						
CLO 5				M				M		
CLO6								R		
CLO7								M		
CLO8										A
CLO9										A
CLO10										A
Tổng hợp học phần				M				M		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1: Từ: Đến...	Chương 1 Tổng quan về Luật thương mại quốc tế 1.1 Đối tượng, phương pháp điều chỉnh và chủ thể của luật thương mại quốc tế 1.2. Nguồn luật điều chỉnh của luật thương mại quốc tế	3	0				Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	<p>Chương 2: Những nguyên tắc cơ bản của luật thương mại quốc tế 2.1. Nguyên tắc trong áp dụng chính sách thương mại giữa các quốc gia 2.2. Nguyên tắc áp dụng trong hợp đồng thương mại của các thương nhân</p>	2	0			5	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 2: Từ: Đến...	Chương 3. Các thiết chế thương mại quốc tế 3.1. Tổ chức thương mại thế giới <i>3.2. Các thiết chế thương mại khu vực</i>	5	0			10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập SV: Thuyết trình	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
Tuần 3: Từ: Đến...	Chương 4: Các chính sách thương mại quốc tế giữa các quốc gia <i>4.1. Thương mại hàng hóa</i> <i>4.2. Thương mại dịch vụ</i> <i>4.3. Thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ</i>	5	0			10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập SV: Thuyết	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
	4.4. Đầu tư quốc tế						trình		
Tuần 4: Từ: Đến...	Chương 5 Giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia 5.1- Giải quyết tranh chấp trong WTO 5.2- Giải quyết tranh chấp trong CPTPP Giải quyết tranh chấp theo EVFTA	5	0				10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập SV: Thuyết trình	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
Tuần 5: Từ: Đến...	Chương 6: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 6.1- Tổng quan về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 6.2- Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	1	0				5	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
							bài tập SV: Thuyết trình	
	Thực hành soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế	0	4			5	Giảng viên hướng dẫn sinh viên soạn hợp đồng	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
Tuần 6: Từ: Đến...	Chương 7: Pháp luật về thanh toán đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 7.1- Tổng quan về thanh toán quốc tế 7.2- Pháp luật điều chỉnh thanh toán quốc tế	1				5	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập SV: Thuyết trình	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
	Thực hành soạn		4			5	Giảng	<i>Đọc</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy - học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	thảo điều khoản thanh toán quốc tế theo UCB600						viên hướng dẫn sinh viên thực hành	<i>giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
Tuần 7: Từ: Đến...	Chương 8: Pháp luật điều chỉnh hoạt động cung ứng dịch vụ vận tải quốc tế 8.1- Tổng quan về hợp đồng cung ứng dịch vụ vận tải quốc tế 8.2. Các phương thức vận tải quốc tế	1				5	SV thảo luận và làm bài tập tình huống, tiến hành tranh luận giữa các nhóm SV: Thuyết trình	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
	Thực hành soạn thảo hợp đồng vận tải quốc tế	0	4			5	Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy - học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
								giảng
Tuần 8: Từ: ... Đến...	Chương 9. Pháp luật về bảo hiểm hàng hóa bằng vận tải đường biển quốc tế 9.1. Tổng quan về bảo hiểm đối với vận tải hàng hóa bằng đường biển quốc tế 9.2. Pháp luật điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm hàng hóa bằng vận tải đường biển quốc tế	5	0			10	Thuyết giảng Tổ chức sinh viên thảo luận hoặc vẽ sơ đồ tư duy Cho sinh viên làm bài tập SV: Thuyết trình	<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>
Tuần 9: Từ: ... Đến...	Chương 10. Giải quyết tranh chấp giữa các thương nhân 10.1. Tổng quan về giải quyết tranh chấp 9.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp	2	0			5		<i>Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng</i>

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	Thực hành tranh biện về tình huống tranh chấp quốc tế giữa các thương nhân	0	3			5	Giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hành	Đọc giáo trình, luật và slide bài giảng
Tổng		30	15	0	0	90		

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2017), *Giáo trình Luật thương mại quốc tế*, NXB Chính trị quốc gia - Sự thật

6.2 Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

[2] Trường Đại học Luật TpHCM (2020), *Giáo trình Pháp luật về cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CỜ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CÁU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần:	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh	CLO1	10%

	<p>Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học</p> <p>Tham gia đầy đủ các hoạt động trên lớp và bài tập về nhà, tích cực pháp biểu xây dựng bài</p>	<p>viên đối với môn học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp - Đánh giá được mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của từng sinh viên 	<p>CLO2 CLO3 CLO5 CLO7 CLO9 CLO10</p>	
3	<p>Thực hành nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, chia lớp thành các nhóm từ 3-5 sinh viên. Mỗi lần hai nhóm sẽ tranh luận đối kháng 1 tình huống. - Soạn hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, hợp đồng vận tải hàng hoá quốc tế - Thực hành tranh biện về một tình huống pháp lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến luật thương mại quốc tế - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV. 	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10</p>	20%
4	<p>Bài tập thuyết trình:</p> <p>Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tố chất cá nhân được phối hợp. 	<p>CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10</p>	20%
5	<p>Gặp gỡ chuyên gia</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng kiến thức đã học thông qua hoạt động giao lưu với chuyên gia. 	<p>CLO4 CLO5 CLO10</p>	10%

		-Đánh giá sự nghiêm túc, nỗ lực, kiên trì trong nghiên cứu khoa học thông qua việc đặt câu hỏi cho chuyên gia.		
6	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, trắc nghiệm, bài tập tình huống	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra. 	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO10	40%
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 60% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến luật thương mại quốc tế	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO2 CLO3 CLO4	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO6	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được	CLO9 CLO10	10%

	học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

- Tham gia lớp học nghiêm túc, tuân thủ các quy định chung của nhà trường.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng không quá 20% tổng số buổi học (trừ trường hợp được nhà trường cho phép), vượt quá thì không được tham gia kiểm tra giữa kỳ.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.

9. HOLISTIC RUBRIC

9.1. Các rubric đánh giá điểm quá trình

- Rubric đánh giá chuyên cần (10% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO 10	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO 10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

- Rubric đánh giá bài thực hành nhóm (20% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO7 CLO8 CLO9	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO8 CLO9	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO8 CLO9	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

- Rubric đánh giá bài thuyết trình nhóm (20% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham	CLO7 CLO8 CLO9	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên tham gia	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia

gia thực hiện của các thành viên trong nhóm			thực hiện nhiệm vụ nhóm	viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO8 CLO9	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO8 CLO9	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

- Rubric đánh giá hoạt động gặp gỡ chuyên gia (10% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi với chuyên gia theo lịch thông báo	CLO10	50%	Tham dự < 70% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 20% đến < 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn < 20% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 90% số buổi trao đổi trở lên, tham gia trọn vẹn thời gian buổi trao đổi, không đi trễ, về sớm.

Tham gia tích cực các hoạt động mà chuyên gia đề ra (chuẩn bị tài liệu trước, gửi feedback, nộp báo cáo, thu hoạch, bài tập... khi có yêu cầu)	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO10	20%	Không chuẩn bị tài liệu, chỉ tham dự nhưng không gửi Feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị sơ sài, chỉ gửi Feedback khi có yêu cầu một cách hạn chế	Chuẩn bị tương đối đầy đủ, gửi Feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị tốt, chỉ, gửi Feedback khi có yêu cầu một cách tích cực, trách nhiệm, có tính xây dựng
Tương tác (hỏi/đáp) với chuyên gia trong giờ học	CLO8 CLO9	30%	Không giao lưu với chuyên gia	Giao lưu một cách hạn chế với chuyên gia	Có giao lưu với chuyên gia ở mức độ tương đối	Chủ động, tích cực tham gia phát vấn, trao đổi cùng chuyên gia

- Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ (40% điểm quá trình)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 10	40%				

9.2. Rubric đánh giá thi cuối kỳ (tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 10	40%				

9.3. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu cận kề	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	10%					
CLO3	10%					
CLO4	15%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	5%					
CLO10	10%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Hiệu trưởng ✓

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

(Signature)

(Signature)

(Signature)

(Signature)

(Signature)

Tô Thị Đông Hà